

Bản án số: 192/2025/HSST

Ngày: 22 - 4 - 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hồng Hương;

2. Bà Trần Thị Ngọc Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2025/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1556/2025/HSST/QĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Trần Nhật V; giới tính: nam; Sinh ngày: 08/10/1994, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 88 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Số 39/15 đường N, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Trần Quang H và Bùi Thị Kim Q; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2023 – có mặt.

2. Trần Trí Minh S; giới tính: nam; Sinh ngày: 01/11/2002, tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 88/8/1 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở trước khi bị bắt: Số 39/15 đường H, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Trần Trí Q và bà Cấn Ngọc T; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2023 – có mặt.

3. Lưu Thị T; giới tính: nữ; Sinh ngày 19/6/1978, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Thôn 4, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: không; con ông: Lưu Đình T (chết) và bà Phan Thị A; Chồng: Vũ Ngọc B và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2023– có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Bà Lê Đông Thuyết Uyên thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Nhật V – Có mặt
2. Bà Nguyễn Thị Kim Anh thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Trí Minh S – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ ngày 28/4/2023, Tổ công tác Công an Phường 14, quận Tân Bình kiểm tra hành chính nhà số 39/15 đường Nguyễn Hồng Đào, Phường 14, quận Tân Bình, phát hiện Trần Nhật V và Trần Trí Minh S cất giấu 12.300 gam ma túy, loại cần sa trong phòng ngủ tầng 02. V và S khai mua ma túy của Lưu Thị T và của người tên “Bóng Dâm” (không rõ lai lịch), đưa cho V và S cất giấu, để bán lại cho người mua, nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V và S, cùng vật chứng (BL 247-248).

Cùng ngày 28/4/2023, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Nhật V và Trần Trí Minh S (nhà số 39/15 đường Nguyễn Hồng Đào, Phường 14, quận Tân Bình), thu giữ 20.260 gam ma túy, loại cần sa, 01 cân điện tử, 01 cân loại 100 kg, 01 máy sấy, 02 máy hàn miệng túi, 01 máy hút chân không, 01 vỏ hộp kim loại, 01 cuộn băng keo và 04 vỏ hộp giấy, là công cụ, phương tiện của V và S sử dụng để phạm tội (BL 252 - 253).

Ngoài ra, Trần Nhật V và Trần Trí Minh S còn khai, trước đó vào ngày 27/4/2023 đã đóng 02 gói, tổng cộng 5.083,79 gam ma túy, đưa đến Bưu cục Bảy Hiền (số 1266 đường Lạc Long Quân, Phường 8, quận Tân Bình) thuê vận chuyển đến cho người mua tên Duy Anh tại Thành phố Hà Nội và người mua tên Hoàng tại tỉnh Bắc Giang, nên đã tiến hành thu giữ được số ma túy này, để điều tra (BL 263 - 264).

Ngày 29/4/2023, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Thị T (thôn 4, xã Ea Tar, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk), thu giữ 30,2277 gam ma túy, loại cần sa. T khai là cần sa của T trồng, cất giấu, để bán cho người mua, nên đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với T, cùng vật chứng (BL 372).

Vật chứng là ma túy thu giữ của Trần Nhật V, Trần Trí Minh S và Lưu Thị T đã được giám định tại các Kết luận giám định số 4466/KL-KTHS, số

4486/KL-KTHS ngày 05/5/2023 và số 4501/KL-KTHS ngày 08/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 114, 118, 122).

Kết quả điều tra xác định Trần Trí Minh S và Trần Nhật V là bạn quen biết. Tháng 8/2022, S chuyển đến ở với V (nhà số 39/15 đường Nguyễn Hồng Đào, Phường 14, quận Tân Bình). Trong thời gian S và V ở chung với nhau, thì Trần Hoàng Long (là người quen của V) sử dụng tài khoản Telegram tên “Z” của Long liên lạc với tài khoản tên “B” của V, thuê V nhận, cất giữ ma túy của người tên “Bóng Dâm” (không rõ lai lịch) và giao cho người mua, để lấy tiền công, V đồng ý. Sau đó, V mua các loại cân, các loại dụng cụ và rủ S cùng thực hiện. V và S đã 15 lần nhận tổng cộng 41.563,79 gam ma túy, loại cần sa của “Bóng Dâm”, để đi giao cho người mua, trong đó 13 lần nhận từ nhiều người (không rõ lai lịch) giao và 02 lần nhận từ Lưu Thị T, cụ thể như sau:

Từ đầu tháng 01/2023 đến cuối tháng 02/2023, “Bóng Dâm” đã 13 lần cho người (không rõ lai lịch) giao tổng cộng 30.000 gam ma túy, loại cần sa (mỗi lần từ 500 gam, đến 10.000 gam, để trong thùng carton) cho V và S tại chỗ ở của V và S (số 39/12 đường Nguyễn Hồng Đào, Phường 14, quận Tân Bình). Số ma túy này, V và S đã nhiều lần đi giao cho người mua (tổng cộng 3.920 gam cần sa) theo yêu cầu của “Bóng Dâm”, V đã được trả 35.000.000 đồng tiền công, S đã được trả 11.900.000 đồng tiền công.

Ngày 01/3/2023, Lưu Thị T bán 3.800 gam ma túy, loại cần sa (T khai số lượng cần sa này do T trồng) cho “Bóng Dâm”, giá 70.000.000 đồng nhưng “Bóng Dâm” cho người đưa 70.000.000 đồng cho V, để V sử dụng tài khoản tên TRAN NHAT VINH của V tại Ngân hàng VP Bank chuyển khoản 70.000.000 đồng đến tài khoản tên VU THI NGOC LINH của Vũ Thị Ngọc Linh (là con của T) tại Ngân hàng Vietcombank, để trả tiền mua ma túy cho T. Sau đó, Linh chuyển lại số tiền này vào tài khoản ngân hàng cho T, rồi người của “Bóng Dâm” đến nhà T (thôn 4, xã Ea Tar, huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk) nhận 3.800 gam cần sa, đưa đến nhà của V (số 39/15 đường Nguyễn Hồng Đào, Phường 14, quận Tân Bình), giao cho V.

Ngày 14/4/2023, Lưu Thị T bán 7.600 gam ma túy, loại cần sa (T khai số lượng cần sa này do T trồng) cho “Bóng Dâm”, giá 136.800.000 đồng, nhưng “Bóng Dâm” cho người đưa 136.800.000 đồng cho V, để V sử dụng tài khoản tên TRAN NHAT VINH của V tại Ngân hàng VP Bank chuyển khoản 136.800.000 đồng đến tài khoản tên VU THI BAO YEN của Vũ Thị Bảo Yến (là con của T) tại Ngân hàng BIDV, để trả tiền mua ma túy cho T. Sau đó, Yến chuyển lại số tiền này vào tài khoản ngân hàng cho T, rồi người của “Bóng Dâm” đến nhà T (thôn 4, xã Ea Tar, huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk) nhận 7.600 gam ma túy cần sa, thuê xe khách vận chuyển đến Bến xe Miền Đông (số 292 đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh), giao cho V. V đưa về nhà (số 39/15 đường Nguyễn Hồng Đào, Phường 14, quận Tân Bình) cân lại số ma túy này có khối lượng là 7.763,79 gam cần sa. Tổng cộng T đã thu lợi 115.000.000 đồng

Ngày 27/4/2023, S và V đóng 02 gói, tổng cộng 5.083,79 gam ma túy, đưa đến Bureau Bảy Hiền (số 1266 đường Lạc Long Quân, Phường 8, quận Tân Bình) thuê vận chuyển đến cho người mua tên Duy Anh tại Thành phố Hà Nội và người mua tên Hoàng tại tỉnh Bắc Giang; số ma túy còn lại là 32.560 gam cần sa, S và V cất giấu tại chỗ ở số 39/15 đường Nguyễn Hồng Đào, Phường 14, quận Tân Bình), để giao cho người mua theo yêu cầu của “Bóng Dâm”, thì bị phát hiện thu giữ như trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Nhật V, Trần Trí Minh S và Lưu Thị T khai nhận hành vi như trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (BL 247 - 298, 327 - 344, 405 - 416).

Vật chứng thu giữ:

11 thùng giấy niêm phong, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp giấy niêm phong, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 cân điện tử, 01 máy sấy, 01 máy dập nhiệt hàn miệng túi, 01 máy hàn miệng túi có bàn đạp, 01 hộp kim loại hình trụ, 02 vỏ thùng carton, 01 cuộn băng keo, 04 vỏ hộp túi trà và 01 cân màu xanh loại 100 kg (thu giữ của Trần Nhật V).

02 điện thoại di động hiệu Redmi, 04 bóng đèn led màu trắng, 01 cân loại 15 kg, 01 cây quạt đứng (thu giữ của Lưu Thị T) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia (thu giữ của Trần Trí Minh S).

Ngoài ra, quá trình điều tra, các chị Vũ Thị Ngọc Linh và Vũ Thị Bảo Yến (con của Lưu Thị T) đã thay T giao nộp lại 115.000.000 đồng là tiền do T đã thu lợi, để phục vụ điều tra (đã nộp vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại Kho bạc Nhà nước Quận 10).

Tại bản Cáo trạng số 149 /CT-VKSTPHCM-P1 ngày 27/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

Trần Nhật V và Trần Trí Minh S, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Lưu Thị T, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm k khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với người tên “Bóng Dâm” và những người khác có liên quan, do không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với các chị Vũ Thị Ngọc Linh và Vũ Thị Bảo Yến là con của Lưu Thị T có hành vi đưa tài khoản ngân hàng cho T sử dụng, nhưng kết quả điều tra xác định không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội do T thực hiện, nên không xem xét xử lý.

Đối với Trần Hoàng Long có liên quan đến hành vi phạm tội của của Trần Nhật V, Trần Trí Minh S; Bùi Danh Điệp, đứng tên tài khoản tại Ngân hàng MB có liên quan đến hành vi phạm tội của người tên “Bóng Dâm” (không rõ lai

lich), do kết quả điều tra, xác minh thể hiện Long và Điệp không ở địa phương, chưa xác định được đang ở đâu, nên chưa ghi được lời khai làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm, sẽ xem xét xử lý sau khi có căn cứ (BL 106 - 113, 395 – 402, 490).

Đối với các số điện thoại và tài khoản mạng xã hội có liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã yêu cầu các Công ty viễn thông cung cấp thông tin, dữ liệu để làm rõ, nhưng chưa có kết quả, sẽ xem xét xử lý sau khi có căn cứ (BL 442 - 447).

Ngoài ra, Lưu Thị T khai tự trồng 11.594,0177 gam cần sa để bán cho người tên “Bóng Dâm” (không rõ lai lịch) và bán cho những người mua khác, để thu lợi. Nhưng do chỉ có lời khai của T, trong khi đó T đã bị xử lý về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với 11.594,0177 gam cần sa, nên không có cơ sở xử lý về tội “Trồng cây cần sa”.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận hành vi vi phạm của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Trong phần tranh luận, bị cáo V, S đồng ý với lời bào chữa của Luật sư và không bổ sung gì thêm, bị cáo T không tranh luận. Nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận đã luận tội, phân tích vai trò, tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của các bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Nhật V từ 15 đến 17 năm tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng; áp dụng điểm c khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52 ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Trí Minh S từ 15 đến 17 năm tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng; Áp dụng điểm k khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Lưu Thị T từ 07 đến 08 năm tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo đã nộp thu lợi bất chính. Đối với tang tài vật thu giữ, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Nhật V trình bày: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã nộp 35.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, số ma túy thu giữ chưa phát tán ra ngoài không gây hậu quả nghiêm trọng, nên đề nghị Hội

đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xử bị cáo đầu khung hình phạt, miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Trí Minh S trình bày: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức cho bị cáo V, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xử bị cáo đầu khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện có trong hồ sơ điều hợp pháp.

[2]. Qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, đã được thẩm tra, tranh tụng, chứng minh làm rõ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Trần Nhật V và Trần Trí Minh S đã có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” nhiều lần, đã bị Công an Phường 14, quận Tân Bình phát hiện quả tang Trần Nhật V và Trần Trí Minh S tại nhà số 39/15 đường Nguyễn Hồng Đào, Phường 14, quận Tân Bình lúc 13 giờ ngày 28/4/2023 và bắt Lưu Thị T sau đó và khám xét nhà T tại thôn 4, xã Ea Tar, huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk ngày 29/4/2023. Kết quả điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, xác định: Trần Nhật V và Trần Trí Minh S phải chịu trách nhiệm hình sự với số ma túy 30.000 gam cần sa của người tên “Bóng Dâm” đã gửi cho V và S từ tháng 01/2023 đến tháng 02/2023, để bán cho người khác; 11.563,79 gam ma túy cần sa của Lưu Thị T giao cho V vào ngày 01/3/2023 và ngày 14/4/2023, để bán cho người khác. Tổng khối lượng ma túy mà Trần Nhật V và Trần Trí Minh S phải chịu trách nhiệm hình sự là 41.563,79 gam cần sa. Lưu Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 11.563,79 gam cần sa đã giao cho Trần Nhật V và Trần Trí Minh S vào ngày 01/3/2023 và ngày 14/4/2023, để bán cho người khác; 30,2277 gam cần sa của T cất giấu tại chỗ ở (thôn 4, xã Ea Tar, huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk), để bán cho người khác, bị phát hiện thu giữ ngày 29/4/2023. Tổng khối lượng ma túy mà Lưu Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự là 11.594,0177 gam cần sa.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý kết luận: các bị cáo Trần Nhật V, Trần Trí Minh S và Lưu Thị T đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma

túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 (đối với V và S), khoản 2 (đối với T) Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Nhật V, Trần Trí Minh S là đặc biệt nghiêm trọng, của bị cáo Lưu Thị T là rất nghiêm trọng; gây nguy hiểm cao cho xã hội, đã xâm hại đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và Luật phòng chống ma túy; xâm phạm trật tự trị an của xã hội; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác; gây tác hại đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nếu vi phạm sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc nhưng vì vụ lợi cá nhân, thu lợi nhuận cao, đã bất chấp hậu quả xảy ra, cố ý phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Trần Nhật V, Trần Trí Minh S đã mua bán trái phép chất ma túy loại cần sa “...có khối lượng từ 25 kilôgam đến dưới 75 kilôgam” và Lưu Thị T đã mua bán trái phép chất ma túy loại cần sa “...có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam”, đây là các tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 (đối với bị cáo V và S) và điểm k khoản 2 (đối với bị cáo T) Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật với từng bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Trần Nhật V, Trần Trí Minh S và Lưu Thị T có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo Trần Nhật V đã nộp toàn bộ tiền thu lợi bất chính, Lưu Thị T đã nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính, bị cáo V có cha đã già yếu không có thu nhập, bị cáo S có vai trò đồng phạm giúp sức là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, nên được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt tương ứng cho từng bị cáo.

[6]. Đối với các cá nhân có liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với người tên “Bóng Dâm” và những người khác có liên quan, do không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Vũ Thị Ngọc Linh và Vũ Thị Bảo Yến là con của Lưu Thị T có hành vi đưa tài khoản ngân hàng cho T sử dụng, nhưng kết quả điều tra xác định không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội do T thực hiện, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với Trần Hoàng Long có liên quan đến hành vi phạm tội của của Trần Nhật V, Trần Trí Minh S; Bùi Danh Điệp, đứng tên tài khoản tại Ngân hàng MB có liên quan đến hành vi phạm tội của người tên “Bóng Dâm” (không rõ lai lịch), do kết quả điều tra, xác minh thể hiện Long và Điệp không ở địa phương, chưa xác định được đang ở đâu, nên chưa ghi được lời khai làm rõ, Cơ quan

Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm, sẽ xem xét xử lý sau khi có căn cứ là phù hợp.

[7]. Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo; cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội có thời hạn, nhằm cải tạo giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm về ma túy cho xã hội. Ngoài ra, cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Tuy nhiên xét chỉ phạt bổ sung bị cáo S 10.000.000 đồng là phù hợp với vai trò phạm tội của bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng đang tạm giữ:

- Xét vật chứng thu giữ của các bị cáo: Điện thoại di động, 01 cân điện tử, 01 máy sấy, 01 máy hút chân không, 01 máy dập nhiệt hàn miệng túi; 01 cân hiệu Nhơn Hòa là phương tiện do bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Xét số tiền bị cáo Lưu Thị T thu lời bất chính 185.000.000 đồng là do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải giao nộp để sung ngân sách Nhà nước (Bị cáo T đã nộp lại 115.000.000 đồng). Đối với 35.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do V phạm tội mà có đã nộp nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo S nộp lại 11.900.000 đồng tiền thu lợi bất chính do S phạm tội mà có sung ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo T phải nộp lại 70.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính do T phạm tội mà có sung ngân sách Nhà nước

- Đối với số tang vật còn lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Trên đây cũng là nhận định của Hội đồng xét xử đối với quyết định truy tố, luận tội và đề nghị xử phạt của đại diện Viện kiểm sát cũng như quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo tại phiên tòa.

[10]. Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ** điểm c khoản 3, khoản 5 Điều 251; Điều 38 ; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Nhật V 15 (Mười lăm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Nhật V 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, sung ngân sách nhà nước.

- **Căn cứ** điểm c khoản 3, khoản 5 Điều 251; Điều 38 ; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trí Minh S 15 (Mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Trí Minh S 10.000.000 (Mười triệu) đồng, sung ngân sách nhà nước.

- **Căn cứ** điểm k khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Thị T 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/4/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Lưu Thị T 10.000.000 (Mười triệu) đồng, sung ngân sách nhà nước.

- **Áp dụng** Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) máy điện thoại di động hiệu iphone, imei: 352206208441151, gắn sim số 0876.353.555 - Trần Nhật V (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng iphone, không kiểm tra đời máy, imei, sim số do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) máy điện thoại di động hiệu NOKIA, imei: 354493096021448, gắn sim số 0876.512.267; 0877.988.420 – Trần Trí Minh S (không kiểm tra đời máy, sim số do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) máy điện thoại di động hiệu SAMSUNG, gắn sim số 0942.527.576 - Trần Trí Minh S (không kiểm tra đời máy, imei, sim số do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) máy điện thoại di động hiệu REDMI, gắn sim số 0976.661.285 – Lưu Thị T (màn hình bể nát, không kiểm tra đời máy, imei, sim số do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) máy điện thoại di động hiệu REDMI, không gắn sim - Lưu Thị T (không kiểm tra đời máy, imei, do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 cân điện tử, 01 máy sấy, 01 máy hút chân không, 01 máy dập nhiệt hàn miệng túi; 01 cân hiệu Nhơn Hòa; 115.000.000 (Một trăm mười lăm triệu) đồng (theo giấy nộp tiền ngày 16/4/2024 vào kho bạc Nhà nước Quận 10); 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng (theo biên lai thu tiền ngày 21/4/2025 Của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Buộc bị cáo Trần Trí Minh S giao nộp số tiền 11.900.000 (mười một triệu chín trăm ngàn) đồng sung ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Lưu Thị T giao nộp số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy số tang tài vật gồm: 09 thùng được niêm phong bên ngoài ghi vụ 4466/23, có chữ ký của Bùi Công Danh và Võ Trang Anh, bên trong là ma túy còn lại sau giám định và 09 bao nylon; 02 thùng được niêm phong bên ngoài ghi vụ 1004/23, có chữ ký của Nguyễn Văn Út Lớn và Cán

Đình Vũ, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 gói được niêm phong bên ngoài ghi vụ 4501(1019/23), có chữ ký của Ngô Đông Giang, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 máy hàn miệng túi có đập chân (cũ, hỏng); 01 vỏ hộp kim loại hình trụ tròn, 02 vỏ thùng giấy carton, 01 cuộn băng keo trong, 02 vỏ hộp túi trà giảm cân màu xanh trắng, 02 vỏ hộp túi trà thảo mộc Quý Trần màu xanh; 01 cân Nhơn Hòa (cũ, hỏng); 04 bóng đèn led màu trắng (cũ, hỏng), 01 cây quạt đứng (gãy, hư).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/294 ngày 02/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;.

- **Mỗi Bị cáo** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TC (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư; (2)
- Bị cáo; (3)
- Trại giam T30 (3)
- THA HS; (3)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Hải